

HIỆP ĐỊNH PHÁP - VIỆT

6 tháng ba 1946

□ STEIN TONESSON

Tác giả là nhà Việt Nam học Hà Lan, đã từng có nhiều công trình nghiên cứu về lịch sử Việt Nam giai đoạn giành chính quyền và củng cố chính quyền năm 1945-1946. Bài viết này là một chương trong cuốn sách sắp xuất bản, đã được tác giả gửi theo yêu cầu của *Xưa & Nay* trong lần tiếp xúc gần đây. Tác giả đưa ra một số nhận định mới dựa theo những tài liệu mới sưu tầm được, tuy nhiên một số học giả khác cũng nêu lên một vài vấn đề cần tranh luận. Chúng tôi xin dịch toàn văn để bạn đọc tham khảo.

Với hiệp định Pháp-Việt ký ở Hà Nội chiều 6 tháng 3-1946, nước Pháp công nhận Việt Nam là một quốc gia tự do, cam kết tổ chức trưng cầu dân ý về việc thống nhất Nam Kỳ vào lãnh thổ quốc gia, và đổi lại là Pháp được đem 15.000 quân vào miền bắc Việt Nam trong thời hạn 5 năm. Hiệp định này do ủy viên Cộng hòa Pháp Jean Sainteny và chủ tịch nước Việt Nam ĐCCH và phó chủ tịch Vũ Hồng Khanh cùng ký, đã có tác dụng đẩy lùi cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất chậm lại 9 tháng. Hiệp định có tầm quan trọng đối với lịch sử quan hệ Pháp-Việt, Pháp-Hoa và Hoa-Việt. Hiệp định đã được trình bày, ngay cả về chi tiết, trong hầu hết các tài liệu viết về cuộc chiến tranh Đông Dương lần thứ nhất. Tuy nhiên những sự kiện đưa tới hiệp định đó chưa được nghiên cứu tường tận. Chúng tôi vừa được biết qua công trình của nhà sử học Trung quốc Lâm Hoa, một đóng góp quan trọng để biết về Hiệp định 6 tháng ba, quan trọng chủ yếu vì nó khai thác nguồn tư liệu Trung Hoa (1), nhưng điều đáng ngạc nhiên là đến nay, hình như chưa ai tiến hành tìm hiểu sâu về cuộc thương thuyết Pháp-Hoa và Pháp-Việt trước khi ký hiệp định. Tuy nhiên, còn nhiều tư liệu phong phú trong hồ sơ lưu

trữ của Pháp, Anh và Mỹ. Để thúc đẩy việc nghiên cứu đó, chúng tôi trình bày ở đây ba luận đề xét lại, dựa trên sự khai thác sơ bộ hồ sơ lưu trữ.

Luận đề 1: Để hiệu hiệp định 6 tháng ba, phải bắt đầu từ chiến dịch Bentré (kế hoạch của quân đội Pháp chiếm đóng bắc Đông Dương);

Luận đề 2: Khởi động Chiến dịch Bentré cuối tháng 2-1946, nước Pháp đã bị Trung Quốc đưa vào bẫy;

Luận đề 3: Hiệp định 6 tháng ba đã được Trung Quốc áp đặt chớ hai phía, người đang tạm thời làm chủ trò chơi Pháp-Hoa-Việt.

Rõ ràng những tư liệu mà chúng tôi xem xét trong lưu trữ Pháp cho

Ngày 22-3-1945 Võ Nguyên Giáp đã đưa tướng Leclerc cùng với Sainteny duyệt đội Tiếp phòng quân Việt Nam.



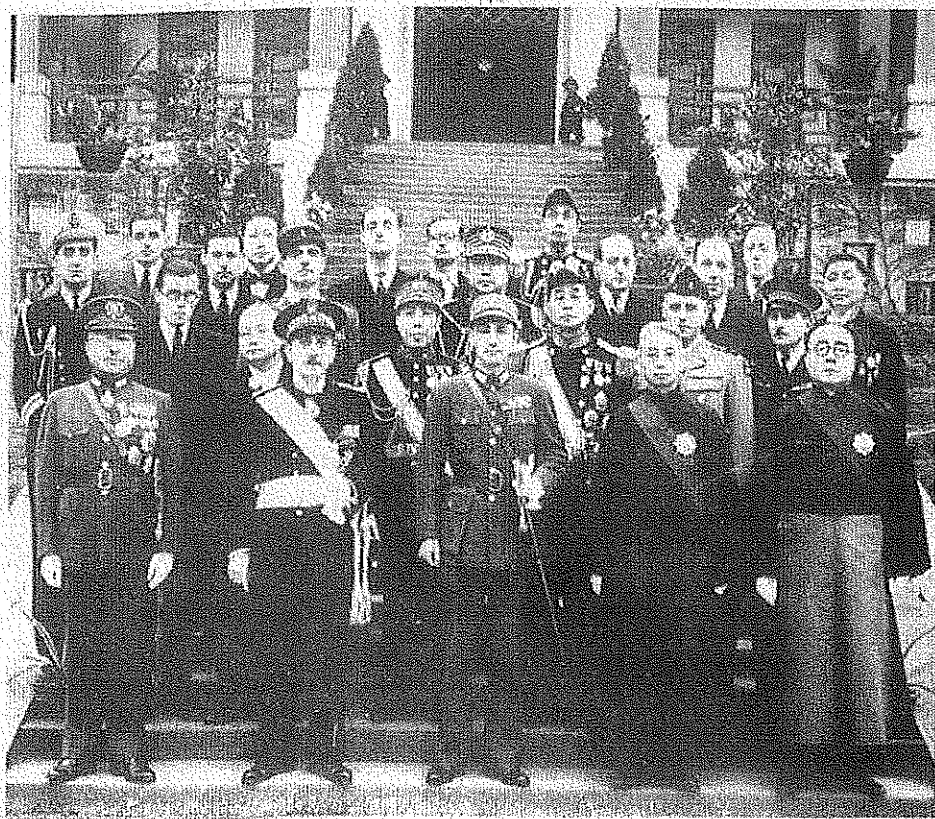
thấy những người có trách nhiệm Pháp đều muốn đạt được một hiệp định với ông Hồ Chí Minh trước khi đổ bộ vào Bắc Kỳ (2). Tư liệu Việt Nam do lực lượng Pháp bắt được về sau hình như cũng cho thấy những nhà lãnh đạo cộng sản Việt Nam cũng mong muốn có hiệp định với Pháp. Nhưng điều không ngờ tới, là ngay từ đầu tháng 3, những người lãnh đạo ở cả hai phía đều sẵn sàng nhượng bộ nếu cần thiết. Sự nhượng bộ đó được giải thích bằng sự có mặt và áp lực của Trung Quốc.

Đây là những điều tôi muốn trình bày ở đây.

Luận đề 1: Phải bắt đầu từ Chiến dịch Bentré

"Chiến dịch Bentré" là một mã cuộc tái chiếm đóng của quân Pháp ở Bắc Kỳ và Bắc Đông Dương. Khi Sainteny, Hồ Chí Minh và Vũ Hồng Khanh ký hiệp định 6 tháng ba, đứng vào ngày lực lượng Pháp đến cảng Hải Phòng, việc đó có mục đích tránh việc bùng nổ chiến tranh. Chiến dịch Bentré được chuẩn bị trong những tháng trước, do Phòng 3 Bộ tham mưu của tướng Leclerc, tổng chỉ huy lực lượng Pháp ở Viễn-Đông, chuẩn bị. Tác giả kế hoạch là trung tá Jean Lecomte. Kế hoạch của ông đã được cao ủy Georges Thierry d'Argenlieu tán thành trên nét lớn, và việc khởi động chiến dịch đã được Ủy ban liên bộ Đông Dương chấp nhận trong cuộc họp ngày 20-2-1946, với sự hiện diện của Cao ủy. Ngay sau cuộc họp đó, d'Argenlieu hạ lệnh thực thi. Các đội quân chiếm đóng bắt đầu xuống tàu ngày 27 tháng 2, hai ngày sau khi d'Argenlieu trở lại Sài Gòn, và ngày 1 tháng 3 hạm đội khởi hành ra bắc (3).

Mục đích của chiến dịch là bảo đảm "thay thế quân đội Trung Hoa bằng quân đội Pháp... trong tháng 3". Tại sao lại là trong tháng 3? Vì cần có thời gian để thực hiện chiến dịch chống lại sự kháng cự có thể



Đại sứ Pháp Meyre trình quốc thư lên Tướng Giới Thạch ngày 17-1-1946 tại Trùng Khánh, trong cố gắng thương thuyết với Trung Quốc.
Ảnh: Tư liệu.

xảy ra của người Việt Nam trước mùa mưa: "Trong khi chúng ta không chắc lắm về thái độ của người An Nam đối với dân chúng Pháp ở Bắc Đông Dương [nghĩa là nguy cơ xảy ra thảm sát-TG], chúng ta phải càng nhanh càng tốt kiểm soát các trung tâm lớn để bảo đảm việc yểm trợ". Các trung tâm lớn là Hải phòng, Hồng Gai, Nam Định, Vinh, Huế và nhất là Hà Nội.

Chiến dịch Bentré được tiến hành bởi:

Một đơn vị đổ bộ đi đường biển từ Sài Gòn và đổ bộ ở vùng Hải Phòng (Sư đoàn 9 Bộ binh thuộc địa của tướng Jean Valluy và Sư đoàn 2 thiết giáp của Massu, tổng cộng 21.000 người chở trên 35 tàu); lực lượng này phải đổ bộ hoặc là mùng 5 hay mùng 6 tháng 3, những ngày duy nhất nước thủy triều cho phép tàu Pháp vượt qua cửa sông để cập bến Hải Phòng.

Những lực lượng ven biển, đóng tại vịnh Hạ Long.

Quân đội Pháp ở Trung Quốc, trở

về Bắc Kỳ phía tây sông Hồng (những đơn vị này do trung tá Quilichini chỉ huy, đã vượt qua biên giới Bắc Kỳ và đã chiếm Lai Châu, mặc cho sự phản đối của Việt Nam).

Một lực lượng không vận đến Hà Nội và tiến hành trang bị lại cho quân đồn trú ở thành phố (3.000 người ở trong Thành, dưới sự chỉ huy của trung tá Lefèvre d'Argence, nhận lệnh của tướng Salan, chỉ huy quân Pháp ở Bắc Đông Dương. Salan đến Hà Nội trước khi bắt đầu chiến dịch để chỉ huy việc chuẩn bị và tiến hành thương thuyết với chỉ huy địa phương của quân Trung Hoa về thủ tục thay thế quân chiếm đóng Trung Hoa.

Tất nhiên, mục tiêu chính của Chiến dịch Bentré là chiếm đóng Hà Nội, thủ phủ cũ của Liên bang Đông Dương, thủ đô của "Chính phủ Cách mạng An Nam", và cũng là thành phố mà phần lớn dân Pháp ở Bắc Kỳ đang sống trong điều kiện tồi tệ. Trong đám dân chúng đó, có quân đội thuộc địa Pháp đã bị Nhật tước

vũ khí và cầm tù từ tháng 3-1945; phần lớn những người đó sống trong Thành, đang nóng lòng trả thù những người châu Á. Một yếu tố quan trọng của Chiến dịch Bentré là bí mật vũ trang lại đội quân đó, sau khi đổ bộ Hải Phòng nhưng trước khi những đơn vị đầu tiên đến Hà Nội. Đầu tiên người ta muốn thả dù vũ khí xuống Thành, nhưng có lẽ do sợ bị dân chúng Việt Nam phát hiện, ý tưởng đó đã bị bỏ. Vũ khí sẽ được không vận bằng 12 máy bay từ Sài Gòn đến sân bay Gia Lâm và chuyên chở ngay trang trọng xe tải Pháp đưa vào Thành (4).

Việc chiếm đóng Hà Nội được tiến hành bằng 3 lực lượng chính:

Lực lượng trong Thành, phiên chế thành tiểu đoàn có trách nhiệm duy trì trật tự trong các khu vực nhất định;

Một lực lượng không vận đặc biệt

(chiến dịch Ponchardier);

Đội quân Massu, ngay sau khi đổ bộ xuống Hải Phòng, sẽ tiến về Hà Nội theo đường 5, hay theo sông Thái Bình và sông Luộc để ngược sông Hồng và tiến vào Hà Nội bằng những bến cảng đã chuẩn bị trước.

Ủy viên Cộng hòa Pháp Sainteny đã nhận được những áp phích tuyên bố thiết quân luật gửi đến từ Sài Gòn (có chữ ký của chỉ huy quân chiếm đóng Trung Hoa tướng Lư Hán). Cần nói thêm rằng kế hoạch nhấn mạnh đến yếu tố bất ngờ.

Có người cho rằng kế hoạch đó là "không thể thực hiện được". Đúng như vậy, Chiến dịch Bentré là không tưởng, đơn giản là không thể thực hiện về mặt chiến thuật. Làm sao có thể nghĩ đến việc trang bị cho 3.000 quân giữa một thành phố đang sôi động mà không bị phát hiện? Làm sao có thể tưởng tượng rằng các đơn

vị thiết giáp có thể tiến từ Hải Phòng về Hà Nội trong một nước đang có quân Trung Quốc và quân Việt Nam đóng giữ, mà những người lãnh đạo Việt Nam lại không hay biết? Tuy nhiên kế hoạch đó không phải là ảo tưởng. Nó đã được chuẩn bị cẩn thận và đầy đủ, được ký và duyệt y để làm cơ sở cho mọi việc chuẩn bị và hành động quân sự của Pháp trong hai tháng 2 và 3-1946, và cũng làm cơ sở cho cuộc thương thuyết với người Trung Hoa ở Trùng Khánh và Hà Nội. Mục đích chính của những cuộc thương thuyết đó là đạt được sự thỏa thuận của Trung Quốc. Đây là chỗ yếu chính của Chiến dịch Bentré: nó được xây dựng trên ý tưởng rằng người Trung Hoa có thể ủng hộ cuộc tái chiếm đóng của người Pháp ở Bắc Kỳ, giống như người Anh đã làm ở Nam Kỳ. Chúng ta sẽ thấy các nhà thương thuyết Pháp đã cố (mà không kết quả) đạt được sự ủng hộ của Trung Quốc để đổ bộ xuống Hải Phòng và vũ trang lại quân trong Thành. Chính cái không thực tế của những ý đồ đó đã đưa chúng tôi đến luận đề thứ hai. ■

(còn nữa)

Đ. H. dịch



Quân Quốc dân đang rút về Hải Phòng ngày 7-7-1946, chúng dùng cả xe kéo để vận chuyển đồ đạc. Đi ngược lại là đoàn xe của quân Pháp hướng về Lạng Sơn.

1. Lâm Hoa, *Tướng Giới Thạch, de Gaulle chống Hồ Chí Minh*, Paris, l'Harmattan, 1994.

2. Tướng de Gaulle lại có quan điểm khác, nhưng lúc đó ông không còn cầm quyền nữa.

3. Hai người chỉ huy Leclerc và d'Argenlieu không tin nhau. Nhưng sự khác biệt về quan điểm không được nói rõ. Sau ngày 6 tháng 3 Leclerc bảo vệ giải pháp hòa bình bằng việc thực hiện nghiêm chỉnh hiệp định, còn d'Argenlieu không tin vào sự thỏa thuận lâu dài. Nhưng ngày 20 tháng 2 lại là Leclerc chủ trương giải pháp vũ lực, vì ông sợ d'Argenlieu từ bỏ chiến dịch Bentré và bằng lòng với giải pháp ngoại giao. Vì vậy Leclerc nhấn mạnh trong công điện gửi tướng Juin rằng chiến dịch là cần thiết.

4. Vũ khí gồm có 46 súng máy, 440 súng lục, 1500 súng trường và mousqueton, và 659 tiểu liên Sten (trong đó có 300 để thực hiện nhiệm vụ đặc biệt).